

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐẮK LẮK**

### **TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ**

#### **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39412626 Fax: (04) 39347818

Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

#### **Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk**

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: (0500) 3859949 Fax: (0500) 3859949

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**

Trụ sở: Tầng 17 Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39360261 Fax: (04) 39360262

Website: [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)

*Tp. Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2013*

**NHỮNG THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ VIỆC  
BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG CỦA  
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐẮK LẮK**

Số lượng cổ phần chào bán:	1.779.800 cổ phần, chiếm 50,85% vốn điều lệ.
Loại cổ phần chào bán:	Cổ phần phổ thông.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần.
Giá khởi điểm:	10.000 đồng/cổ phần.
Đặt cọc:	10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
Đối tượng tham gia:	Các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chứng của Công ty TNHH MTV Quản lý và sửa chữa đường bộ Đắk Lắk.
Tổ chức bán đấu giá cổ phần:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Thời gian tổ chức đấu giá:	Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chứng của Công ty TNHH MTV Quản lý và sửa chữa đường bộ Đắk Lắk.
Địa điểm tổ chức đấu giá:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

**MỤC LỤC**

<b>PHẦN I THÔNG TIN CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ .....</b>	<b>7</b>
<b>I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ .....</b>	<b>7</b>
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>8</b>
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa.....	8
2. Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk.....	8
3. Tổ chức tư vấn .....	8
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>9</b>
<b>PHẦN II TÌNH HÌNH VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>10</b>
<b>I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>10</b>
1. Giới thiệu về doanh nghiệp.....	10
2. Ngành nghề kinh doanh.....	10
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu .....	11
4. Quá trình hình thành và phát triển.....	11
5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần .....	12
6. Danh sách công ty mẹ và công ty con .....	13
<b>II. GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>14</b>
1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2012.....	14
2. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	16
2.1 Thực trạng về TSCĐ.....	16
2.2 Thực trạng về đất đai đang sử dụng.....	17
<b>III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 03 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>18</b>
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	18
2. Nguyên vật liệu.....	20
2.1 Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu .....	20
2.2 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận.....	20
3. Chi phí sản xuất .....	21

4.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	22
5.	Trình độ công nghệ .....	23
6.	Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ .....	23
7.	Hoạt động Marketing .....	24
8.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	24
9.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	25
10.	Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.....	25
11.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .....	26
12.	Vị thế của Công ty .....	27
12.1	Vị thế Công ty.....	27
12.2	Triển vọng phát triển của ngành .....	28
12.3	Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty.....	28
<b>PHẦN III PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA</b>		<b>29</b>
<b>I. GIỚI THIỆU VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA .....</b>		<b>29</b>
1.	Thông tin chung về doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	29
2.	Hình thức pháp lý .....	29
3.	Ngành nghề kinh doanh dự kiến .....	29
4.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	30
4.1	Căn cứ xác định vốn điều lệ .....	30
4.2	Quy mô vốn điều lệ.....	30
4.3	Cơ cấu vốn điều lệ .....	31
5.	Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa.....	32
<b>II. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA .....</b>		<b>33</b>
1.	Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	33
1.1	Chiến lược phát triển .....	33
1.2	Mục tiêu phát triển.....	33
1.3	Các chỉ tiêu chính .....	33

2.	Các giải pháp thực hiện .....	34
2.1	Giải pháp về vốn .....	34
2.2	Giải pháp về nguyên vật liệu .....	35
2.3	Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất.....	35
2.4	Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành .....	36
2.5	Giải pháp về nâng cao năng lực công tác quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên đường bộ .....	37
2.6	Giải pháp về lao động tiền lương.....	37
2.7	Giải pháp về tìm kiếm việc làm.....	38
2.8	Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể.....	39
2.9	Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.....	40
<b>III.</b>	<b>CÁC RỦI RO DỰ KIẾN .....</b>	<b>41</b>
1.	Rủi ro về kinh tế .....	41
2.	Rủi ro về luật pháp.....	44
3.	Rủi ro đặc thù.....	44
4.	Rủi ro của đợt chào bán .....	45
5.	Rủi ro khác.....	46
	<b>PHẦN IV THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>47</b>
<b>I.</b>	<b>PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....</b>	<b>47</b>
1.	Đối tượng mua cổ phần .....	47
2.	Phương thức chào bán .....	47
2.1	Cổ phần người lao động được mua ưu đãi .....	47
2.2	Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn.....	47
2.3	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược.....	47
2.4	Cổ phần chào bán đấu giá công khai .....	48
3.	Phương thức thanh toán và thời gian thanh toán .....	48
<b>II.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>49</b>
<b>III.</b>	<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>50</b>

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Tình hình lao động tại thời điểm 10/07/2013.....	13
Bảng 2: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp.....	14
Bảng 3: Tình hình tài sản tại 31/12/2012 của Công ty .....	16
Bảng 4: Tổng hợp diện tích đất đai của Công ty .....	17
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty .....	18
Bảng 6: Cơ cấu chi phí của Công ty .....	21
Bảng 7: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết .....	25
Bảng 8: Tình hình tài chính của Công ty .....	25
Bảng 9: Cổ phần nắm giữ của các cổ đông.....	31
Bảng 10: Dự kiến kết quả kinh doanh sau cổ phần hóa.....	34
Bảng 11: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa .....	49

**DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ**

Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh thu của Công ty .....	19
Biểu đồ 2: Cơ cấu chi phí của Công ty .....	21
Biểu đồ 3: Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng từ đầu năm 2013 .....	43
Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa.....	32

**PHẦN I****THÔNG TIN CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ****I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.
- Quyết định số 2419/QĐ-BGTVT ngày 05/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5.
- Quyết định số 2861/QĐ-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắc Lắc thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5.
- Quyết định số 1040/QĐ-TCT5 ngày 27/11/2012 của Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 về việc thành lập tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắc Lắc.
- Công văn số 1796/BGTVT-TC ngày 06/03/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa và đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.
- Quyết định số 1971/QĐ-BGTVT ngày 10/07/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắc Lắc thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5.
- Quyết định số 3081/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắc Lắc thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 thành công ty cổ phần.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa**

**Ông Bạch Ngọc Du** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5.

Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk.

**2. Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk**

**Ông Phạm Ngọc Thành** Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk.

**Ông Lê Văn Tân** Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk.

Những người có tên được nêu trên đây bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk, trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

**3. Tổ chức tư vấn**

**Ông Lê Văn Minh** Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Việc đánh giá và chọn lựa từ ngữ trong Bản công bố thông tin này đã được chúng tôi thực hiện một cách thận trọng, dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk cung cấp. Chúng tôi bảo đảm rằng các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng những trình tự bắt buộc, nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.



**III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

- CBCNV : Cán bộ công nhân viên.
- Công ty : Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk
- CPH : Cổ phần hóa.
- DTT : Doanh thu thuần.
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh.
- Đường bộ Đắk Lắk : Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk.
- GTDN : Giá trị doanh nghiệp.
- ISO : International Organization for Standardization – Cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các đại diện từ các tổ chức tiêu chuẩn các quốc gia.
- MTV : Một thành viên.
- SXKD : Sản xuất kinh doanh.
- TMCP : Thương mại cổ phần.
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn.
- TSCĐ : Tài sản cố định.
- VCBS : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- VLXD : Vật liệu xây dựng.
- QSDĐ : Quyền sử dụng đất

**PHẦN II****TÌNH HÌNH VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA****I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA****1. Giới thiệu về doanh nghiệp**

- Tên gọi đầy đủ: Công ty TNHH MTV Quản lý và sửa chữa đường bộ Đắk Lắk
- Tên giao dịch: Công ty Đường bộ Đắk Lắk
- Tên tiếng Anh: DakLak Road Management and Maintenance Single Member Limited Liability Company
- Địa chỉ: 36 Hùng Vương, Tp.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: (0500) 3859949 Fax: (0500) 3859949
- Mã số thuế: 6000235066
- Tài khoản: 102010000419682, mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk

**2. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên số 6000235066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/06/2010, ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể:

- Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao;
- Dịch vụ thu phí cầu đường;
- Sửa chữa công trình giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, thủy điện, nhà các loại;
- Lắp đặt hệ thống điện, cấp, thoát nước;
- Đại lý, bán buôn, bán lẻ ô tô con;
- Đại lý, bán buôn xe có động cơ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa xe có động cơ;
- Đại lý, bán buôn, bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng, trụ sở làm việc;
- Dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới đường bộ;
- Đào tạo, sát hạch lái xe ô tô;

- Gia công cơ khí;
- Xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất điện;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ và dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Hoạt động cho thuê tài chính;
- Hoạt động của trụ sở văn phòng;
- Cho thuê xe có động cơ khác;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Sản xuất cấu kiện bê tông, cầu kiện thép, cốt thép xây dựng;
- Khai thác đá xây dựng, cát, sỏi;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng;
- Cho thuê phương tiện vận tải đường bộ, cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô;
- Kinh doanh bất động sản.

### **3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu**

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là: Quản lý và duy tu bảo dưỡng đường bộ, xây dựng sửa chữa công trình giao thông, Sản xuất vật liệu xây dựng.

### **4. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk tiền thân là Đoàn quản lý đường bộ Đắk Lắk được thành lập từ tháng 03/1976, làm nhiệm vụ Quản lý xây dựng đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cũ.
- Tháng 02/1985 được đổi tên thành Xí nghiệp quản lý đường bộ 507 trực thuộc Liên hiệp quản lý đường bộ V.
- Tháng 03/1992 tách ra thành 02 đơn vị và đổi tên thành Phân Khu quản lý đường bộ Đắk Lắk và Phân Khu quản lý đường bộ 26 trực thuộc Khu quản lý đường bộ V.
- Tháng 03/1998 đổi tên thành Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk trực thuộc Khu quản lý đường bộ V, Cục Đường bộ Việt Nam theo Quyết định số 495/1998/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải.

- Tháng 12/2009 đổi thành Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắc Lắc trực thuộc Bộ Giao thông vận tải theo Quyết định số 3671/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2009 của Bộ Giao thông vận tải. Đến tháng 07/2012 được chuyển về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 theo Quyết định số 1742/QĐ-BGTVT ngày 25/7/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

❖ **Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý:**

- Hội đồng thành viên: 05 người (01 Chủ tịch và 04 thành viên).
- Kiểm soát viên: 03 người.
- Ban Giám đốc: 03 người (01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc).
- Kế toán trưởng 01 người.

❖ **Các Phòng nghiệp vụ tham mưu, giúp việc:**

- Phòng tổ chức hành chính.
- Phòng kế hoạch.
- Phòng kỹ thuật giao thông.
- Phòng kế toán vật tư.

❖ **Các đơn vị trực thuộc:**

- Hạt QLDB Eahleo.
- Hạt QLDB Krông Buk.
- Hạt QLDB Sê rê Pôk.
- Hạt QLDB Đắc Mil.
- Hạt QLDB Đắc Nông.
- Đội cơ giới và Xây dựng.
- Đội sản xuất đá Eahleo.
- Đội sản xuất đá Gia Nghĩa.
- Đội sản xuất đá Đắc But So.
- Đội sản đá Đồng Nai 4.
- 2 Đội thi công công trình khác.

**5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần**

Tại thời điểm ngày 10/07/2013 (thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp), tổng số CBCNV có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là 318 người với cơ cấu như sau:

**Bảng 1: Tình hình lao động tại thời điểm 10/07/2013**

Stt	Chỉ tiêu	Số lao động (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>318</b>	<b>100</b>
1	Nam	272	85,53
2	Nữ	46	14,47
<b>II</b>	<b>Phân loại theo hợp đồng lao động</b>	<b>318</b>	<b>100</b>
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	4	1,26
2	Hợp đồng không thời hạn	314	98,74
<b>III</b>	<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>318</b>	<b>100</b>
1	Trình độ đại học và trên đại học	52	16,35
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	26	8,18
3	Trình độ khác	240	75,47

*Nguồn: Phương án cổ phần hóa Đường bộ Đắk Lắk*

## **6. Danh sách công ty mẹ và công ty con**

- Công ty mẹ: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5, nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty.
- Công ty con: Không có.

**II. GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM CỔ PHẦN HÓA****1. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2012**

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-BGTVT ngày 10/07/2013 của Bộ Giao thông vận tải về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk, giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2012 của Công ty để cổ phần hóa như sau:

**Bảng 2: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu Sổ sách kế toán	Số liệu Xác định lại	Chênh lệch
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = 3 - 2</i>
<b>A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)</b>	<b>218.368.077.800</b>	<b>218.297.695.470</b>	<b>(70.382.330)</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>95.490.813.483</b>	<b>95.377.431.153</b>	<b>(113.382.330)</b>
1. Tài sản cố định	78.475.822.539	78.362.440.209	(113.382.330)
- TSCĐ hữu hình	78.475.822.539	78.362.440.209	(113.382.330)
- TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Chi phí XDCB dở dang	13.949.350.729	13.949.350.729	-
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	3.065.640.215	3.065.640.215	-
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>122.877.264.317</b>	<b>122.920.264.317</b>	<b>43.000.000</b>
1. Tiền	3.291.486.638	3.291.486.638	-
- Tiền mặt tồn quỹ	1.508.962.901	1.508.962.901	-
- Tiền gửi ngân hàng	1.782.523.737	1.782.523.737	-
- Tiền đang chuyển	-	-	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	67.250.611.603	67.250.611.603	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	49.594.142.299	49.594.142.299	-
5. TSLĐ khác	2.741.023.777	2.741.023.777	-

6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
7. Công cụ dụng cụ đã phân bổ hết giá trị còn sử dụng	-	43.000.000	43.000.000
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp (nếu có)</b>	-	-	-
<b>IV. Giá trị quyền sử dụng đất</b>	-	-	-
<b>B. Tài sản không cần dùng</b> (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)		<b>5.135.675.787</b>	<b>5.135.675.787</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>		-	-
1. TSCĐ	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Chi phí XDCB dở dang	-	-	-
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	-	-	-
1. Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-	-
2. Hàng hóa tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất			
<b>C. Tài sản chờ thanh lý, bàn giao</b>	-	-	-
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>		-	-
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	-	-	-
<b>D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng</b>	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)</b>	<b>218.368.077.800</b>	<b>223.433.371.257</b>	<b>5.065.293.457</b>
Trong đó: <b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)</b>	<b>218.368.077.800</b>	<b>218.297.695.470</b>	<b>(70.382.330)</b>
<b>E1. Nợ thực tế phải trả</b> Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	<b>184.093.166.242</b>	<b>184.134.344.286</b>	<b>41.178.044</b>

<b>E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A – (E1 + E2)]</b>	<b>34.274.911.558</b>	<b>34.163.351.184</b>	<b>(111.560.374)</b>

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Đường bộ Đắk Lắk

Tóm tắt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp:

- Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp:
  - Giá trị sổ sách: 218.368.077.800 đồng.
  - Giá trị đánh giá lại: 218.297.695.470 đồng.
  - Chênh lệch: (70.382.330) đồng.
- Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:
  - Giá trị sổ sách: 34.274.911.558 đồng.
  - Giá trị đánh giá lại: 34.163.351.184 đồng.
  - Chênh lệch: (111.560.374) đồng.

## 2. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

### 2.1 Thực trạng về TSCĐ

Tình hình TSCĐ của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 01/01/2013) như sau:

**Bảng 3: Tình hình tài sản tại 31/12/2012 của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>133.112.048.403</b>	<b>54.636.225.864</b>	<b>78.475.822.539</b>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	4.659.694.451	1.878.560.887	2.781.133.564
- Máy móc thiết bị	85.682.466.176	32.449.251.143	53.233.215.033
- Phương tiện vận tải	40.780.081.398	19.401.034.657	21.379.046.741
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	906.438.383	422.782.572	483.655.811
- Tài sản cố định khác	1.083.367.995	484.596.605	598.771.390
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>13.949.350.729</b>	-	<b>13.949.350.729</b>

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Đường bộ Đắk Lắk

- Nhà cửa, vật kiến trúc: Chủ yếu là văn phòng làm việc của Công ty, nhà kho, nhà ở trạm trộn.



- Máy móc thiết bị: Chủ yếu là các máy móc phục vụ cho hoạt động xây dựng như máy lu, máy đào, máy xúc, máy ủi, máy san, máy trộn bê tông.
- Phương tiện vận tải: Bao gồm các xe ô tô con, phương tiện di chuyển phục vụ công tác, các loại xe tải phục vụ sản xuất.
- Thiết bị quản lý: Chủ yếu phục vụ cho công tác văn phòng.

## 2.2 Thực trạng về đất đai đang sử dụng

Tổng số diện tích đất đai Công ty đang quản lý là 174.996 m<sup>2</sup>, cụ thể như sau:

**Bảng 4: Tổng hợp diện tích đất đai của Công ty**

Stt	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Quyền sử dụng	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng	Giá trị QSDĐ tính vào GTDN
1	Đất văn phòng công ty tại 36 Hùng Vương, P.Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	4.550	Đất thuê trả tiền hàng năm	Không xác định	Xây dựng trụ sở	-
2	Đất đội cơ giới và xây dựng tại 371 Phan Bội Châu, P.Thành Nhất, Tp.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	6.428	Đất thuê trả tiền hàng năm	10/12/2021	Xây dựng xưởng sửa chữa thiết bị	-
3	Đất đội sản xuất đá Eah'leo: Thị trấn EaĐrăng, Huyện Eah'leo, Tỉnh Đắk Lắk	64.443	Đất thuê trả tiền hàng năm	21/01/2034	Khai thác và chế biến đá xây dựng	-
4	Đất mỏ đá: Thôn 11, Xã Hòa Phú, Tp.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	99.575	Đất thuê trả tiền hàng năm	21/01/2032	Khai thác và chế biến đá xây dựng	-

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Đường bộ Đắk Lắk

### III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 03 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

#### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Trong các năm 2010, 2011 và 2012, CBCNV toàn Công ty đã phấn đấu sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn và giành được thắng lợi trong sản xuất kinh doanh, thường xuyên tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống CBCNV ngày một nâng cao. Duy tu, bảo dưỡng cầu đường êm thuận, an toàn thông suốt trong mọi tình huống, không để lần chiếm hành lang an toàn giao thông, các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và mỹ thuật tạo được lòng tin cho chủ đầu tư và khách hàng.

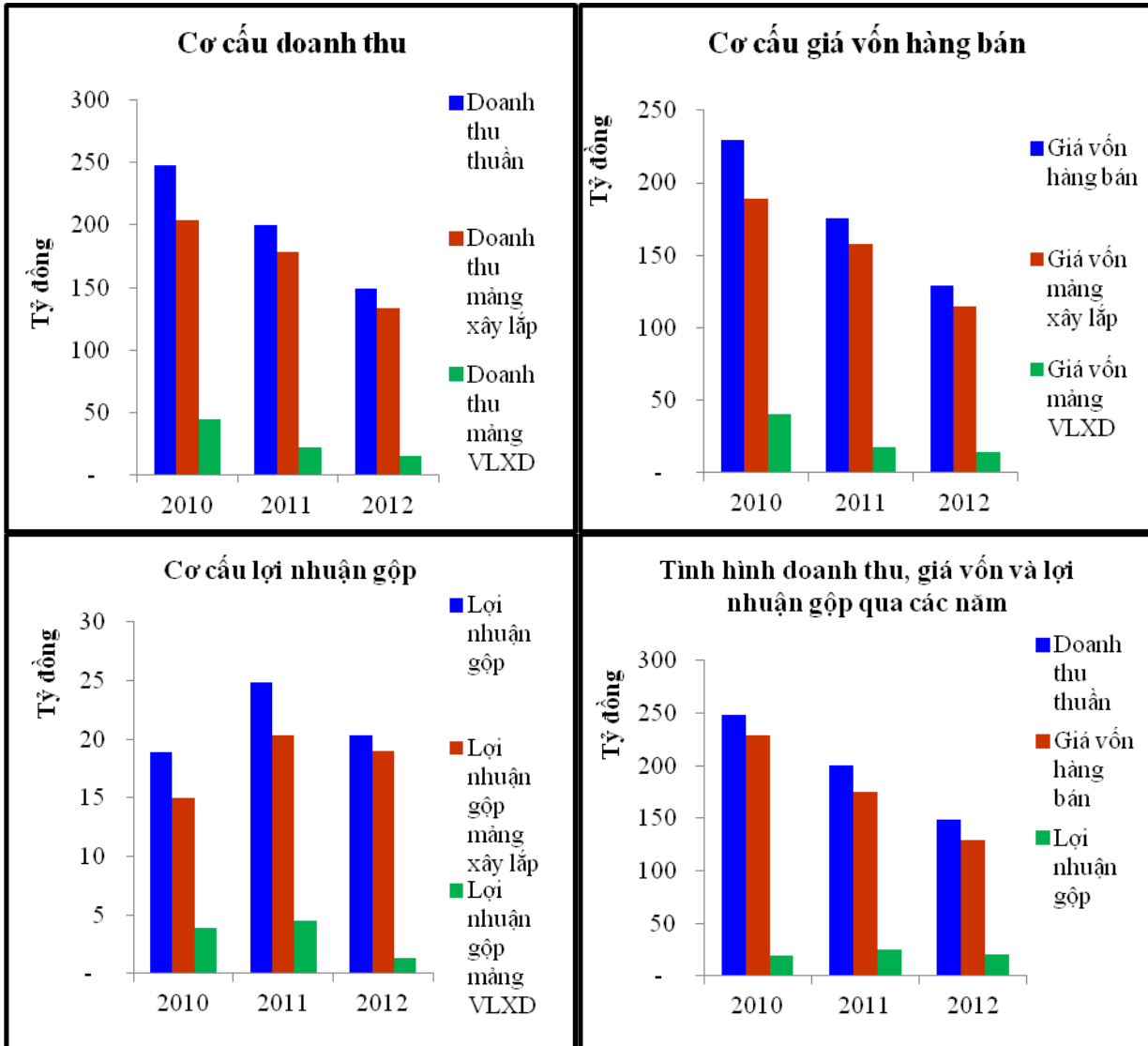
**Bảng 5: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp của Công ty**

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>I</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>248.344.640.368</b>	<b>200.049.015.545</b>	<b>149.238.283.313</b>
1	Doanh thu mảng xây lắp	203.632.550.271	178.209.188.236	133.986.011.452
1.1	Duy tu, sửa chữa đường bộ	7.758.965.454	6.997.248.181	8.823.825.454
1.2	Thi công công trình	195.873.584.817	171.211.940.055	125.162.185.998
2	Doanh thu mảng VLXD	44.712.090.097	21.839.827.309	15.252.271.861
<b>II</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>229.422.474.825</b>	<b>175.192.270.451</b>	<b>128.930.008.136</b>
1	Giá vốn hàng bán mảng xây lắp	188.633.273.291	157.834.966.724	115.004.512.560
2	Giá vốn hàng bán mảng VLXD	40.789.201.534	17.357.303.727	13.925.495.576
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>18.922.165.543</b>	<b>24.856.745.094</b>	<b>20.308.275.177</b>
1	Lợi nhuận gộp mảng xây lắp	14.999.276.980	20.374.221.512	18.981.498.892
2	Lợi nhuận gộp VLXD	3.922.888.563	4.482.523.582	1.326.776.285
<b>IV</b>	<b>Biên lợi nhuận gộp</b>	<b>7,62%</b>	<b>12,43%</b>	<b>13,61%</b>
1	Biên lợi nhuận gộp xây lắp	7,37%	11,43%	14,17%
2	Biên lợi nhuận gộp VLXD	8,77%	20,52%	8,70%

Nguồn: Đường bộ Đắk Lắk

Biểu đồ 1: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp của Công ty



Nguồn: VCBS tổng hợp

Hoạt động xây lắp là hoạt động kinh doanh chiến lược, đóng góp chủ yếu vào doanh thu của Công ty, với tỷ trọng năm 2012 đạt 89,78%, tương ứng đạt hơn 149,24 tỷ đồng. Trong đó, mảng thi công công trình đóng góp chủ đạo doanh thu cho hoạt động xây lắp, với tỷ trọng trên tổng doanh thu đạt 83,87% và chiếm 93,41% doanh thu xây lắp. Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng chiếm tỷ trọng tương đối ổn định khoảng trên 10% tổng doanh thu.

Tổng quan có thể thấy doanh thu của Công ty giảm đáng kể (năm 2012 giảm 25,40% so với cùng kỳ năm 2011) do một số nguyên nhân khách quan từ sự khó khăn chung của thị trường và những khó khăn nội tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, có thể thấy, để khắc phục khó khăn Đường bộ Đắc Lắc đã chủ động thắt chặt, nỗ lực kiểm soát chi phí một cách tối đa, nhất là chi phí giá vốn và chi phí quản lý. Biểu hiện đó là biên lợi nhuận của Công ty năm 2012 đạt 13,61% cao hơn so với mức 12,43% của năm 2011.

## **2. Nguyên vật liệu**

### **2.1 Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu**

Nguồn nguyên liệu chính phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty là các loại nguyên liệu phổ thông như cát, đá, nhựa đường, xi măng, sắt, thép... được cung cấp bởi các công ty kinh doanh trong nước. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu này khá ổn định, giá cả biến động theo quy định của nhà nước.

Nguồn nguyên vật liệu nhằm phục vụ cho công tác quản lý và sửa chữa đường bộ chủ yếu do Công ty mua từ những nhà cung cấp có uy tín và đảm bảo chất lượng. Tùy vào vị trí công trình mà Công ty sẽ linh hoạt trong việc chọn nhà cung cấp thích hợp nhằm giảm thiểu tối đa chi phí vận chuyển và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Để hạn chế tối đa những ảnh hưởng do biến động giá cả của nguyên vật liệu đến hoạt động xây dựng và lợi nhuận, Công ty duy trì quan hệ tốt với các nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào được cung cấp với giá cả hợp lý, chất lượng ổn định.

Ngoài ra, Công ty hiện nay đang quản lý một số mỏ đá cung cấp nguồn nguyên vật liệu chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và bán cho các công ty khác cùng ngành trên khu vực địa bàn lân cận. Đây là yếu tố cho thấy Công ty chủ động được nguồn nguyên vật liệu, hạn chế rủi ro cho Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty xây dựng định mức nguyên vật liệu về số lượng, chủng loại sát thực tế nhằm cung cấp đủ, đúng chủng loại vật liệu cho từng công trình để có thể chủ động về nguồn cung ứng. Lựa chọn nguồn cung cấp nguyên liệu vừa đảm bảo chất lượng vừa có giá cả hợp lý, đồng thời luôn duy trì nguồn nguyên vật liệu dự trữ đủ để sản xuất được diễn ra liên tục.

### **2.2 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận**

Nguyên vật liệu xây dựng cơ bản là yếu tố đầu vào quan trọng ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Sự biến động của giá cả nguyên vật liệu sẽ làm cho kinh phí của các chủ đầu tư hoặc các đơn vị thi công tăng theo. Điều này có thể làm cho số lượng và qui mô các dự án giảm xuống, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Bên cạnh đó, trong thời buổi nền kinh tế thị trường, các chính sách về thuế quan đã ngày càng thông thoáng hơn, khi đó giá cả nguyên vật liệu ngoại nhập sẽ có sức cạnh tranh cao hơn so với trong nước. Chính vì thế, giá cả nguyên vật liệu xây dựng trong nước sẽ đứng trước sức ép cạnh tranh lớn, do đó sẽ ảnh hưởng đến việc điều chỉnh giá cả, mẫu mã cũng

như chất lượng của nguyên vật liệu. Do đó, trong thời gian tới Công ty cần chủ động hơn nữa trong việc tìm kiếm, xây dựng các đầu mối cung cấp nguyên vật liệu để hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định.

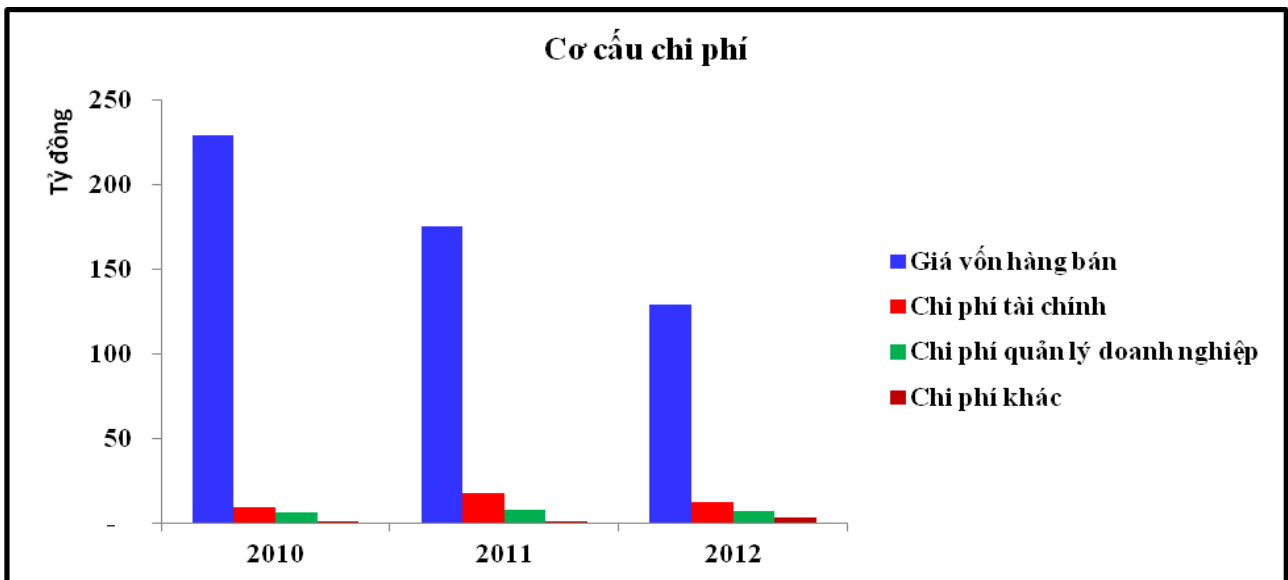
**3 Chi phí sản xuất**

**Bảng 6: Cơ cấu chi phí của Công ty**

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	229.422	93,75%	175.192	87,32%	128.930	85,00%
Chi phí tài chính	8.921	3,65%	17.164	8,55%	12.448	8,21%
Chi phí QLDN	6.166	2,52%	7.942	3,96%	6.867	4,53%
Chi phí khác	201	0,08%	344	0,17%	3.439	2,27%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>244.710</b>	<b>100,00%</b>	<b>200.642</b>	<b>100,00%</b>	<b>151.684</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011 và 2012 của Công ty

**Biểu đồ 2: Cơ cấu chi phí của Công ty**



Nguồn: VCBS tổng hợp

Là doanh nghiệp hoạt động đặc thù trong lĩnh vực quản lý, duy tu, sửa chữa các công trình đường bộ, do đó giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong doanh thu. Tuy

nhiên, chi phí giá vốn có xu hướng giảm qua các năm, cụ thể giá vốn hàng bán giảm đáng kể 26,41% so với cùng kỳ năm 2012 và tỷ trọng trên doanh thu năm 2012 chỉ còn 86,39% thấp hơn so với cùng kỳ năm 2011 và 2010 lần lượt là 87,57% và 92,38%.

Do phải chịu áp lực lãi vay cao, nên tỷ trọng khoản chi phí này trên tổng doanh thu cũng tăng qua các năm. Cụ thể năm 2010 lãi vay chỉ chiếm tỷ trọng 3,59% nhưng đến năm 2012 tỷ trọng này lên đến 8,34%. Áp lực từ lãi vay đã ảnh hưởng mạnh đến lợi nhuận tài chính của Công ty.

Với đặc thù kinh doanh của ngành nên hàng năm, Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ Đắc Lắc không có chi phí bán hàng.

Nhằm phục vụ cho hoạt động quản lý, hàng năm chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng nhẹ. Tuy nhiên, sang năm 2012, do hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nên Công ty đã chủ động tiết giảm khoản chi phí này còn 6,87 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 13,54% và chiếm tỷ trọng 4,60% tổng doanh thu. Các khoản chi phí khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trên tổng doanh thu.

Nhìn chung, trong tình hình hoạt động kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, Công ty đã nỗ lực thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động. Biểu hiện ở việc hầu hết các khoản chi phí năm 2012 đã giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2011. Trong thời gian tới, bên cạnh việc quản trị chi phí chặt chẽ, Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh nhằm tăng trưởng tốt hơn doanh thu và lợi nhuận.

#### **4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Đặc thù hoạt động của Công ty là xây lắp, do đó sản phẩm chất lượng cao và giá cả hợp lý sẽ là yếu tố giúp Công ty giữ vững mối quan hệ với khách hàng và là động lực giúp Công ty phát triển. Định hướng phục vụ một cách tốt nhất cho khách hàng nên Công ty không ngừng nghiên cứu, đưa ra các ý tưởng, giải pháp nhằm cải tiến trong mọi hoạt động tiêu biểu như sáng kiến nhà chống bụi bảo vệ môi trường tại Trạm trộn BTN Cầu 14 Km733+800 mang lại sản phẩm chất lượng cao, bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty xác định việc đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại chính là điểm mấu chốt. Tương lai, Công ty hướng tới áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO toàn Công ty, đầu tư các loại thiết bị phục vụ công tác quản lý, bảo dưỡng đường bộ, các phần mềm quản lý cầu, đường... từng bước áp dụng các công nghệ tiên tiến vào công tác quản lý, bảo dưỡng đường bộ, quản lý cầu đường bộ. Tiếp đến là

đầu tư ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin và hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử trong quản lý, khai thác hầm đường bộ phục vụ cho yêu cầu hội nhập quốc tế.

## **5 Trình độ công nghệ**

Với nhận thức trình độ công nghệ và chất lượng sản phẩm là một trong những yếu tố then chốt khẳng định thương hiệu của Công ty, nên công ty luôn chú trọng đầu tư vào những thiết bị máy móc hiện đại, được nhập khẩu chủ yếu từ những nước tiến tiến như: Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước châu Âu. Bên cạnh đó, những kỹ sư phụ trách các vấn đề kỹ thuật thi công đều là những người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành nên am hiểu các công nghệ hiện đại trong việc thi công. Đồng thời, Công ty luôn tạo điều kiện cho các cán bộ được trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước, đặc biệt là từ các doanh nghiệp trong cùng Tổng công ty. Trong quá trình thi công, Công ty luôn tuân thủ và đáp ứng một cách nghiêm túc các tiêu chuẩn ngành và quốc gia. Ngoài ra, Công ty luôn nỗ lực và hoàn thành đúng tiến độ các dự án đã thực hiện nhờ kinh nghiệm trong thi công và máy móc hiện đại.

## **6 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ**

Xác định chất lượng sản phẩm dịch vụ là vấn đề sống còn nên Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ kỹ thuật thi công đều luôn chú trọng và nghiêm túc thực hiện. Mỗi cán bộ kỹ thuật thi công cũng đều vừa là những cán bộ kiểm tra chất lượng sản phẩm. Công ty kiểm soát chất lượng sản phẩm từ những ngày đầu thực hiện công trình cho đến khi nghiệm thu công trình, từ việc kiểm soát chất lượng đầu vào cho đến các biện pháp thi công. Công ty luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn quốc gia từ việc kiểm soát chất lượng, xuất xứ nguồn nguyên liệu như: đá, cát, nhựa, xi măng... để đảm bảo rằng nguồn nguyên liệu đáp ứng các tiêu chuẩn ngành.

Ngoài ra, trong quá trình thi công xây dựng, Công ty luôn hợp tác với cá đơn vị tư vấn giám sát nhằm theo dõi và đo lường chất lượng các công trình, phát hiện kịp thời các sai sót nếu có và khắc phục ngay chứ không để cho đến khi hoàn thành công trình mới giải quyết. Các đơn vị tư vấn giám sát mà công ty có quan hệ hợp tác đều là những công ty uy tín trong ngành, có nhiều năm kinh nghiệm và đã từng thực hiện nhiều dự án. Một số công ty như: Công ty Q.C.I Việt Nam, Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng C.D.C, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Kiến Vinh, Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 5 và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đại Minh.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện Công ty còn thường xuyên phối hợp với các đơn vị có chức năng kiểm định thực hiện kiểm tra chất lượng bằng cách lấy mẫu từ công trình đang thi công tiến hành thí nghiệm, kiểm tra về các tiêu chuẩn kỹ thuật. Phối hợp thực hiện thí nghiệm chất lượng có các đơn vị như: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng C.D.C, Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 5, Trung tâm Tư vấn và Xây dựng công trình 705, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vạn Xuân và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Á Châu.

Với phương châm uy tín và chất lượng được đặt lên hàng đầu, các công trình mà Công ty đã và đang thi công luôn đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật như: Quy trình thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối TCVN 4453-97, Tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường láng nhựa 22 TCN 249-98, Quy trình thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06... nhằm đáp ứng yêu cầu cao về chất lượng thỏa mãn nhu cầu cao của khách hàng, đáp ứng hoàn thành đúng tiến độ thi công và đảm bảo an toàn.

## **7 Hoạt động Marketing**

Do đặc thù của ngành nên hoạt động Marketing của Công ty vẫn còn những hạn chế nhất định, hiện tại Công ty chưa có bộ phận chuyên trách về hoạt động này. Tuy nhiên, với uy tín lâu năm trong ngành với nhiều công trình lớn mang tầm cỡ quốc gia nên thương hiệu của công ty cũng được nhiều người biết đến.

Ngoài những mối quan hệ sẵn có từ Tổng công ty và với nhiều đối tác trên cả nước trong nhiều năm qua, Công ty ký được nhiều hợp đồng nhờ uy tín và chất lượng công trình mà Công ty mang đến cho khách hàng. Nhiều công trình có được là nhờ sự giới thiệu của các khách hàng sẵn có.

Ngoài ra, trước tình hình mới, Công ty cũng đang tiếp tục xây dựng thương hiệu tốt để có thể thu hút thêm nhiều khách hàng tiềm năng và giành được nhiều hợp đồng mới trong tương lai.

## **8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Hiện tại, Công ty chưa đăng ký nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.



**9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết****Bảng 7: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

Stt	Ngày ký	Số hợp đồng	Đối tác	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	01/10/2010	1463/2010/HĐXD	Khu Quản lý đường bộ V	Sửa chữa mở rộng Quốc lộ 26, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk	53,388 tỷ
2	31/12/2010	232/2010	Ban Quản lý các dự án Tp.Buôn Ma Thuột	Gói thầu số 03 – Xây dựng đường vành đai phía tây Tp.Buôn Ma Thuột	67,059 tỷ
3	15/11/2011	30/2011/HĐ KT	Ban Quản lý các dự án Huyện Tuy Đức	Gói thầu số 06 – Đường vào Xã Quảng Trục, Huyện Tuy Đức	32,503 tỷ
4	Năm 2013	2013/HĐXD	Khu Quản lý đường bộ V	Sửa chữa thường xuyên và sửa chữa cục bộ trên tuyến Quốc lộ 14	37,373 tỷ

*Nguồn: Đường bộ Đắk Lắk*

**10 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa**

Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ chế độ cho người lao động, cho khách hàng và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích phù hợp với các hạng mục công trình thi công. Tài sản được giao cho thợ vận hành được đào tạo chính qui và có chế độ thưởng phạt nghiêm minh. Mỗi loại thiết bị đều được mở một lý lịch riêng để quản lý, sửa chữa bảo dưỡng đúng định kỳ quy định. Không sử dụng thiết bị tùy tiện, do đó rất nhiều tài sản đã hết khấu hao vẫn vận hành tốt.

**Bảng 8: Tình hình tài chính của Công ty**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Vốn chủ sở hữu (đồng)	25.456.786.599	38.998.991.832	34.274.911.558
2	Nợ phải trả (đồng)	177.019.698.830	220.622.998.739	184.093.166.242
2.1	Nợ ngắn hạn (đồng)	127.940.375.518	186.954.844.560	158.804.077.975
	Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-
2.2	Nợ dài hạn (đồng)	49.079.323.312	33.668.154.179	25.289.088.267
	Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-
3	Nợ phải thu (đồng)	55.572.538.707	92.723.438.232	67.250.611.603
4	Tổng số lao động (người)	646	521	455
5	Tổng quỹ lương (đồng)	24.589.852.073	23.680.907.554	21.340.162.532
6	Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/người/tháng)	3.172.066	3.787.733	3.908.455
7	Doanh thu thuần (đồng)	248.344.640.368	200.049.015.545	149.238.283.313
8	Tổng chi phí (đồng)	244.709.992.838	200.642.118.956	151.683.984.733
9	Tổng tài sản (đồng)	212.474.224.444	266.598.052.792	218.368.077.800
10	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	4.037.707.410	129.843.166	(1.112.318.560)
11	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	2.964.643.227	80.910.868	(1.157.131.866)
12	Các khoản đã nộp ngân sách trong năm (đồng)	5.637.905.621	9.825.008.864	6.183.971.966
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	11,65%	0,21%	-3,38%

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Đường bộ Đắk Lắk

## 11 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Trong những năm 2011 và 2012, thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về kiểm chế lạm phát nên một số công trình đơn vị trúng thầu, đã thi công xong nhưng không được bố trí vốn và giải ngân thanh toán nên ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và việc làm của CBCNV toàn Công ty.

Nguồn vốn bố trí cho công tác quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên năm còn thiếu và giải ngân thanh toán chậm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay cao, điều kiện cho vay khó khăn hơn nên khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay của công ty bị hạn chế, ảnh hưởng tới nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công nợ phải thu cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công nợ phải thu ở các công trình xây dựng đang tồn đọng tại chủ đầu tư, quy trình thủ tục thu hồi công nợ kéo dài, thêm vào đó ảnh hưởng của trượt giá, lãi vay ngân hàng đã làm cho nhiều công trình có lãi chuyển sang lỗ.

## **12 Vị thế của Công ty**

### **12.1 Vị thế Công ty**

Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắc Lắc là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5, hoạt động trong lĩnh vực quản lý, duy tu bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ; xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông, dân dụng; sản xuất vật liệu xây dựng... Trong những năm qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống CBCNV ngày một được nâng cao, quản lý, duy tu, bảo dưỡng cầu đường êm thuận, an toàn trong mọi tình huống không để lấn chiếm hành lang, các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và mỹ thuật tạo được lòng tin cho chủ đầu tư và khách hàng.

Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của mình, trình độ công nghệ, năng suất lao động còn thấp, sức cạnh tranh còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế thị trường. Đứng trước cơ hội và thách thức của nền kinh tế thị trường, doanh nghiệp đòi hỏi phải tự đổi mới và được đổi mới để nhanh chóng thích nghi và đứng vững trong sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Do vậy, chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là một chủ trương đúng, mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế nói chung và huy động được nguồn vốn từ các thành phần kinh

tế, tạo nên sự đa sở hữu trong doanh nghiệp sau khi cổ phần, sẽ làm cho các công ty cổ phần có một sức sống mới, nâng cao sức cạnh tranh, sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả hơn.

Việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắk Lắk cũng nhằm huy động vốn của các nhà đầu tư nhằm nâng cao năng lực về tài chính, đổi mới phương thức quản trị của Công ty nhằm phát huy truyền thống của doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng phạm vi hoạt động nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai, đóng góp được nhiều hơn cho nhà nước, cho xã hội.

### **12.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Cùng với sự phát triển của đất nước, cơ cấu hạ tầng và đặc biệt là giao thông đường bộ là một nhu cầu cấp thiết của nhà nước và xã hội. Được sự quan tâm của Đảng và nhà nước, trong những năm qua khu vực Tây Nguyên đã và đang được đầu tư nhiều dự án lớn như: Đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh Tây Nguyên, các dự án BOT, BT trên tuyến Quốc lộ 14 thuộc địa bàn khu vực Tây Nguyên.

### **12.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty**

Định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với sự phát triển tất yếu của ngành và của xã hội. Với việc tiếp tục phát huy thế mạnh của mình trong quản lý và sửa chữa đường bộ và sự mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần sang các lĩnh vực khác... phù hợp với sự phát triển bền vững và lâu dài trong ngành nghề và sự đầu tư phát triển của địa phương.

**PHẦN III****PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA****I. GIỚI THIỆU VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA****1. Thông tin chung về doanh nghiệp sau cổ phần hóa**

- Tên gọi đầy đủ: Công ty Cổ phần đường bộ Đắc Lắc
- Tên giao dịch quốc tế: Đắc Lắc road Joint stock company
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: DAKROAD
- Địa chỉ trụ sở chính: 36 Hùng Vương, P.Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột,  
Tỉnh Đắc Lắc
- Điện thoại: (0500) 3859949 Fax: (0500) 3859949
- Email: duongbo.dlk@gmail.com
- Mã số thuế: 6000235066
- Tài khoản: 102010000419682 mở tại Ngân hàng TMCP  
Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đắc Lắc

**2. Hình thức pháp lý**

Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được mở tài khoản tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài; được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắc Lắc sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, trong đó Nhà nước nắm giữ 40% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**3. Ngành nghề kinh doanh dự kiến**

- Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Đảm bảo giao thông khi có thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn quản hạt được giao;
- Dịch vụ thu phí cầu đường;
- Sửa chữa công trình giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, thủy điện, nhà các loại;
- Lắp đặt hệ thống điện, cấp, thoát nước;
- Đại lý, bán buôn, bán lẻ ô tô con;
- Đại lý, bán buôn xe có động cơ;

- Bảo dưỡng, sửa chữa xe có động cơ;
- Đại lý, bán buôn, bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Kinh doanh cho thuê văn phòng, trụ sở làm việc;
- Dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới đường bộ;
- Đào tạo, sát hạch lái xe ô tô;
- Gia công cơ khí;
- Xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất điện;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ và dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Hoạt động cho thuê tài chính;
- Hoạt động của trụ sở văn phòng;
- Cho thuê xe có động cơ khác;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Sản xuất cấu kiện bê tông, cấu kiện thép, cốt thép xây dựng;
- Khai thác đá xây dựng, cát, sỏi; Mua bán vật liệu xây dựng;
- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng;
- Cho thuê phương tiện vận tải đường bộ, cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô;
- Kinh doanh bất động sản.

#### **4. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ**

##### **4.1 Căn cứ xác định vốn điều lệ**

Nhu cầu vốn của Công ty bao gồm nhu cầu vốn lưu động và vốn đầu tư cơ bản sau cổ phần hóa nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra cho giai đoạn 2014 – 2016, cũng như tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.

##### **4.2 Quy mô vốn điều lệ**

- Vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng.
- Số cổ phần: 3.500.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

### 4.3 Cơ cấu vốn điều lệ

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty thể hiện như bảng sau đây:

**Bảng 9: Cổ phần nắm giữ của các cổ đông**

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	1.400.000	14.000.000.000	40,00
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	320.200	3.202.000.000	9,15
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	1.779.800	17.798.000.000	50,85
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.500.000</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Đường bộ Đắc Lắc

Trong đó:

- Bán bớt vốn nhà nước:

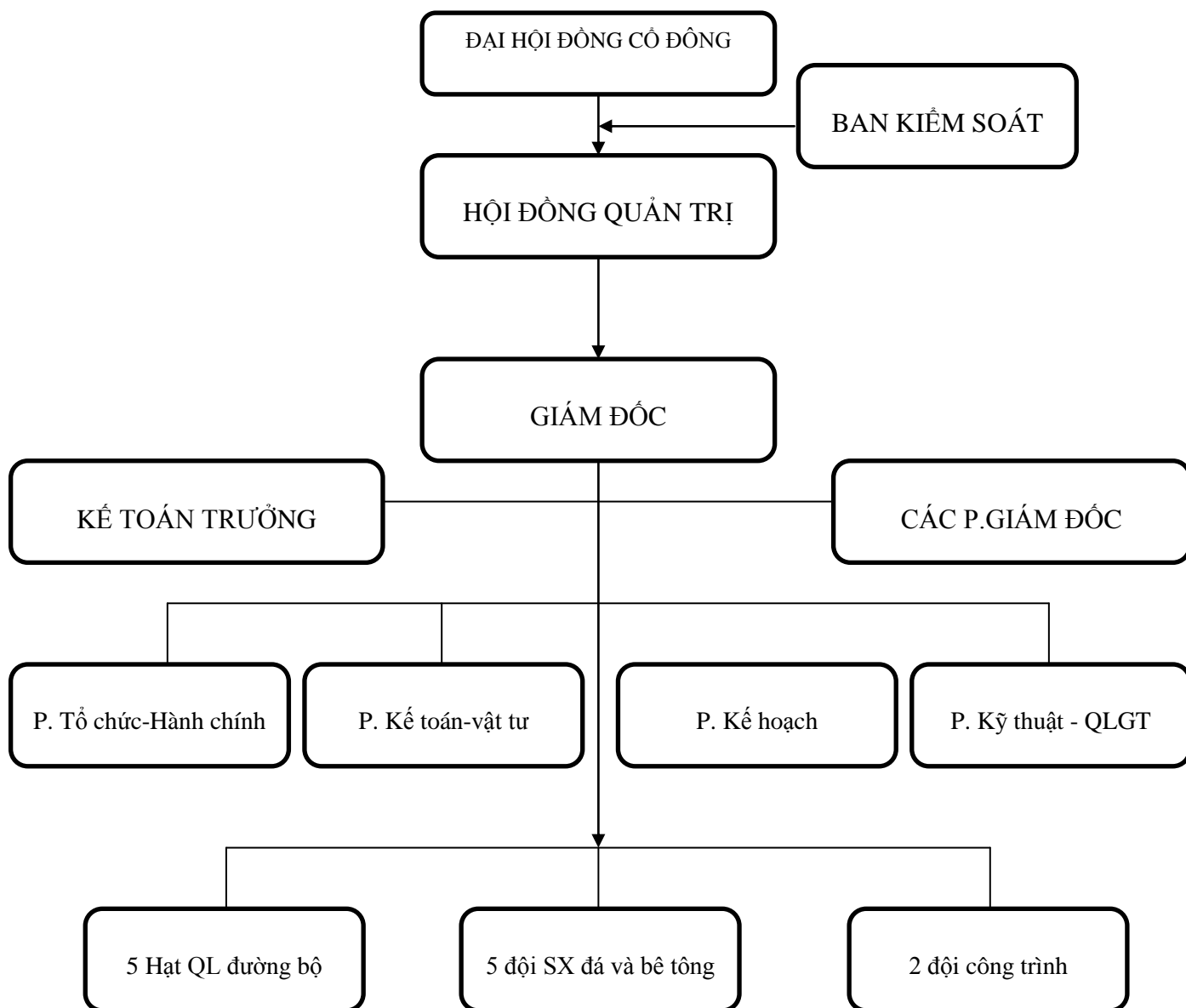
$$\begin{aligned}
 \text{Số vốn nhà nước cần bán bớt} &= \text{Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp} - \text{Vốn nhà nước tại công ty cổ phần} \\
 &= 34.163.351.184 - 14.000.000.000 \\
 &= 20.163.351.184 \text{ đồng}
 \end{aligned}$$

- Phát hành thêm cổ phiếu:

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị số cổ phần phát hành thêm} &= \text{Vốn điều lệ} - \text{Phần vốn Nhà nước (40\%)} - \text{Phần vốn Nhà nước bán bớt} \\
 &= 35.000.000.000 - 14.000.000.000 - 20.163.351.184 \\
 &= 836.648.816 \text{ đồng} \\
 &\# 83.664 \text{ cổ phần (làm tròn)}
 \end{aligned}$$

5. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa

Sơ đồ 2: Sơ đồ tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa



Nguồn: Phương án cổ phần hóa Đường bộ Đắk Lắk



**II. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA****1. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau cổ phần hóa****1.1 Chiến lược phát triển**

Xây dựng Công ty cổ phần phát triển vững mạnh trong các lĩnh vực: Quản lý, duy tu bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ; xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông, dân dụng...

**1.2 Mục tiêu phát triển**

Xây dựng công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với nhà nước.

**1.3 Các chỉ tiêu chính**

- Tăng trưởng chung  $\geq 10\%$  so với năm trước.
- Doanh thu đạt từ 85 – 90 % sản lượng.
- Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng từ 10%. Riêng năm 2013 phân đầu thu nhập trên 4,5 triệu đồng/người/tháng.
- Trả cổ tức cho các cổ đông từ 7% trở lên.
- Đầu tư, mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ mỗi năm từ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới vào các lĩnh vực, ngành nghề công ty đang có và phát triển trong tương lai; cập nhật và thực hiện công nghệ thông tin nhiều hơn nữa vào công tác quản lý, giám sát, điều hành vào mỗi công việc cụ thể, phát huy website... Đặc biệt ưu tiên giám sát đầu tư, giám sát tài chính thường xuyên liên tục.
- Duy tu, bảo dưỡng cầu đường êm thuận, an toàn trong mọi tình huống; Không để lấn chiếm hành lang là trọng tâm trong quản lý đường bộ.
- Bảo đảm 100% các công trình đạt chất lượng, tiến độ, an toàn.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ.

Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm sau cổ phần hóa (giai đoạn 2014 – 2016)

**Bảng 10: Dự kiến kết quả kinh doanh sau cổ phần hóa**

Stt	Chỉ tiêu	Năm		
		2014	2015	2016
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	35.000	35.000	35.000
2	Giá trị sản lượng (triệu đồng)	100.000	120.000	140.000
3	Doanh thu (triệu đồng)	90.909	109.091	127.273
4	Tổng chi phí (triệu đồng)	88.909	106.024	123.139
5	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	2.000	3.067	4.133
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)	500	767	1.033
7	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	1.500	2.300	3.100
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,29%	6,6%	8,9%
9	Phân chia lợi nhuận sau thuế			
a	Quỹ dự trữ bắt buộc 5% (triệu đồng)	75	115	155
b	Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh 5% (triệu đồng)	75	115	155
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% (triệu đồng)	150	230	310
c	Chia cổ tức (triệu đồng)	1.200	1.840	2.480
10	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	3,4%	5,3%	7,1%
11	Thu nhập người lao động (triệu đồng/người/tháng)	4,5	5,5	6,5
12	Số lao động bình quân trong năm (người)	320	320	320

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Đường bộ Đắk Lắk

## 2. Các giải pháp thực hiện

### 2.1 Giải pháp về vốn

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

**2.1.1 Huy động vốn**

- Chỉ thi công các công trình có nguồn vốn rõ ràng.
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ để nghiệm thu, thanh toán.
- Tập trung thu hồi công nợ, nợ đọng.
- Vay vốn của các ngân hàng.
- Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.

**2.1.2 Quản lý vốn**

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có.
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn.
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay: thành lập tổ thu hồi công nợ do 1 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trực tiếp chỉ đạo. Bộ phận này phải lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

**2.2 Giải pháp về nguyên vật liệu**

- Xây dựng định mức nguyên vật liệu sát thực tế: căn cứ vào hồ sơ thiết kế, định mức tiêu hao từng loại nguyên vật liệu để cấp đủ, cấp đúng chủng loại vật liệu cho từng công trình, hạng mục công trình: lập kế hoạch cụ thể về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu cho từng công trình, sản phẩm để chủ động về nguồn cung ứng, tránh thụ động làm ách tắc sản xuất.
- Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý.
- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn.
- Tiếp tục công tác tìm kiếm các mỏ vật liệu thuận lợi cho các dự án chuẩn bị triển khai trên địa bàn. Tạo công ăn việc làm cũng như sự chủ động trong cung ứng.

**2.3 Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất**

- Tập trung khắc phục sửa chữa những thiết bị hiện có, rà soát lại các thiết bị không sử dụng tiến hành thanh lý để thu hồi vốn, đầu tư công nghệ tiên tiến, tiết kiệm

nhiên liệu, bảo vệ môi trường để đảm nhận thi công được các dự án trúng thầu hoặc được giao.

- Rà soát nguồn lực hiện có, xây dựng phương án quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, phát huy được tối đa tất cả các nguồn lực hiện có.
- Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư cho đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp cận nhanh công nghệ và kỹ thuật xây dựng tiên tiến, tăng cường hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững.
- Quản lý thiết bị: Thiết bị điều động phải phù hợp với phương án thi công công trình. Thiết bị giao cho thợ vận hành có trình độ kỹ thuật được đào tạo, bảo quản và sử dụng thiết bị tốt. Thiết bị được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng định kỳ qui định. Có phương án sử dụng hợp lý, hiệu quả các cơ sở nhà đất Công ty quản lý.

#### **2.4 Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành**

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án thi công tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân.
- Căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của dự án thi công để thành lập Ban chỉ đạo để chỉ đạo, điều hành dự án.
- Các đơn vị sản xuất trực tiếp có nhiệm vụ: trực tiếp sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: Máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, lao động vào tổ chức thi công một cách hiệu quả nhất.
- Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán trên các công trình và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao động và giá trị sản lượng làm ra.
- Phát huy tính chủ động sáng tạo của các đơn vị trực thuộc trong điều hành sản xuất với phương châm thi công nhanh, an toàn và hiệu quả. Hoàn thành sớm các thủ tục, hồ sơ thanh toán và hồ sơ hoàn công gửi chủ đầu tư.

- Nâng cao năng lực của các hạt quản lý đường bộ trong công tác sửa chữa, bảo trì đường bộ và phòng chống. khắc phục hậu quả bão lụt.
- Xây dựng và hoàn chỉnh dần, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO toàn Công ty.
- Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế. quy định về tổ chức quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả.
- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên ngành.
- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng trên các công trình trọng điểm, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

## **2.5 Giải pháp về nâng cao năng lực công tác quản lý, duy tu sửa chữa thường xuyên đường bộ**

- Từng bước chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBCNV làm công tác sửa chữa bảo trì đường bộ.
- Đầu tư các loại thiết bị phục vụ công tác quản lý đường bộ, các phần mềm quản lý cầu đường... từng bước áp dụng các công nghệ tiên tiến vào công tác, quản lý cầu đường bộ.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình sửa chữa thường xuyên do các đơn vị trực thuộc thực hiện, quán triệt các yêu cầu cụ thể đối với từng hạng mục thi công để cán bộ giám sát chỉ đạo đơn vị thực hiện đúng quy trình.
- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ Hạt trưởng, tuần đường về công tác quản lý hành lang đường bộ, trang bị kiến thức để tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về công tác quản lý hành lang đường bộ.

## **2.6 Giải pháp về lao động tiền lương**

### **2.61. Về chính sách lao động:**

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.
- Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề.
- Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ.
- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề.
- Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

### **2.62. Về chính sách tiền lương**

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý.
- Đối với lao động trực tiếp: khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng tổ đội sản xuất và người lao động.
- Đối với lao động gián tiếp: trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban theo nhiệm vụ được giao.
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...

### **2.7 Giải pháp về tìm kiếm việc làm**

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất và đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tập trung tìm kiếm các công trình có nguồn vốn đầu tư rõ ràng.
- Xác định công tác sửa chữa bảo trì đường bộ là nhiệm vụ chính, trọng tâm, đầu tư phát triển công tác xây dựng cơ sở hạ tầng đường bộ một cách hợp lý.
- Nâng cao năng lực đấu thầu và năng lực cho cán bộ làm công tác đấu thầu.
- Tích cực, chủ động phát huy hiệu quả mô hình công ty mẹ, công ty con.
- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước.

- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn. xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.
- Đầu tư mở rộng cơ sở sản xuất biển báo, tường hộ lan, gia công sản xuất các cấu kiện thép để phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tiến tới đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Mở rộng thị trường sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các ngành nghề kinh doanh để đáp ứng các nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty, nâng cao và ổn định đời sống cho CBCNV, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước.
- Tìm kiếm, khai thác vật liệu xây dựng như: đá, cát, sỏi để chủ động cung cấp vật liệu cho thi công các công trình giao thông, thủy lợi, và xây dựng dân dụng trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát huy ngành nghề sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng.

## **2.8 Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể**

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành,
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế – xã hội theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.
- Xây dựng đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh.
- Tăng cường giáo dục đội ngũ CBCNV phát huy truyền thống hơn 40 năm phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.
- Các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.
- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong công ty cổ phần.
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ...

## **2.9 Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội, Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng.
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước; giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương v.v... và giám sát việc thực hiện các quy chế.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.



### III. CÁC RỦI RO DỰ KIẾN

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty là căn cứ cơ bản cho quyết định của nhà đầu tư. Xem xét sự biến động tình hình sản xuất kinh doanh của công ty là gián tiếp dự đoán giá cả của chứng khoán công ty. Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá... cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.

➤ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế:**

Bước vào năm 2013, kinh tế thế giới tuy vẫn còn nhiều khó khăn thách thức nhưng đã có một số dấu hiệu khả quan. Để đối phó với tình trạng tăng trưởng chậm, một số nền kinh tế mới nỗ lực thực hiện những biện pháp tích cực để tăng cầu trong nước. Khu vực đồng tiền chung châu Âu đã có tín hiệu tích cực với số đơn đặt hàng gia tăng trong những tháng gần đây. Mặc dù vậy, tình hình kinh tế thế giới nhìn chung chưa có nhiều cải thiện rõ nét. Thất nghiệp vẫn đang là mối quan tâm lớn tại các nền kinh tế đang phát triển.

Từ đầu năm đến nay, nền kinh tế nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Sự suy thoái của kinh tế thế giới đã thu hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn và tác động tiêu cực đến kinh tế – xã hội của nước ta. Trong bối cảnh đó, tất yếu hoạt động kinh doanh của Công ty cũng không thể tách rời và chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ sự suy thoái của nền kinh tế toàn cầu cũng như kinh tế trong nước. Sản xuất kinh doanh trong nước mặc dù đã có chuyển biến tích cực nhưng tốc độ vẫn chậm. Mức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa chưa cao, nhất là khu vực sản xuất trong nước. Hàng tồn kho vẫn còn cao. Tình trạng nợ xấu chưa được giải quyết. Trước tình hình đó, ngày 07/01/2013 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các ngành, địa phương thực hiện đồng bộ nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội cả năm.

Theo Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) chín tháng năm 2013 ước tính tăng 5,14% so với cùng kỳ năm trước (Mức tăng cùng kỳ của năm 2011 là 6,03%

và năm 2012 là 5,10%), trong đó quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%; quý III tăng 5,54%. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,39%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,20%, đóng góp 1,99 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,25%, đóng góp 2,71 điểm phần trăm, quy mô tổng sản phẩm trong nước 9 tháng năm nay theo giá hiện hành ước tính đạt 2.420,9 nghìn tỷ đồng, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 17,85%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,86%; khu vực dịch vụ chiếm 44,29%.

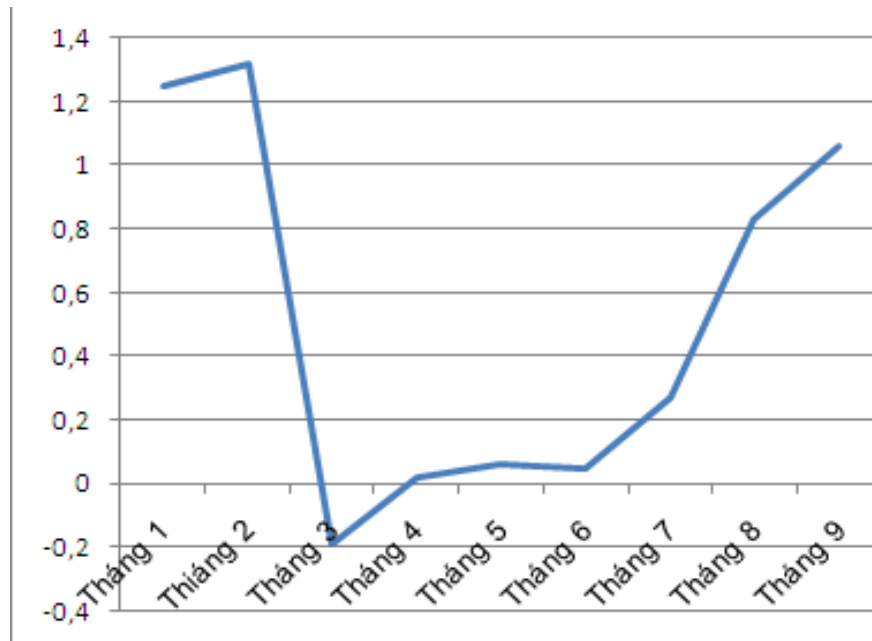
Tốc độ tăng trưởng GDP tăng thấp sẽ làm cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, hàng tồn kho tăng cao. Theo đánh giá chung, năm 2013 được nhận định là vẫn là năm khá khắc nghiệt đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của Công ty nói riêng, đặt Công ty trước tình thế phải đổi mới, vươn lên và có những chính sách kinh doanh linh hoạt.

➤ **Lạm phát:**

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng tháng 09/2013 tăng 1,06% so với tháng trước, trong đó nhóm giáo dục tăng cao nhất với 9,38% (dịch vụ giáo dục tăng 10,66%). Các nhóm hàng hóa, dịch vụ khác có chỉ số giá tăng dưới 1% hoặc giảm gồm: Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,91%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,65% (Lương thực tăng 0,41%; thực phẩm tăng 0,87%); may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,29%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,23%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,22%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,09%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,04%; giao thông giảm 0,24%; bưu chính viễn thông giảm 0,01%.

Chỉ số giá tháng này tăng chủ yếu do các yếu tố sau: (1) Giá điện được điều chỉnh tăng thêm 5% từ ngày 01/8/2013; (2) Một số địa phương tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí; (3) Nhu cầu tiêu dùng vật phẩm phục vụ học tập của học sinh vào năm học mới tăng cao. Riêng mức tăng của chỉ số giá nhóm giáo dục làm CPI chung cả nước tăng 0,54%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 09/2013 tăng 4,63% so với tháng 12/2012 và tăng 6,30% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân chín tháng năm nay tăng 6,83% so với bình quân cùng kỳ năm 2012.

**Biểu đồ 3: Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng từ đầu năm 2013**

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Nhìn chung mặt bằng giá cả còn cao, sự tăng giá của hàng loạt các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện, nguyên liệu sản xuất... ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

➤ **Lãi suất:**

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm mạnh so với đầu năm 2012: về lãi suất huy động, lãi suất tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng giảm từ 3 – 6%/năm; lãi suất cho vay giảm khoảng 3 – 6%/năm so với cuối năm 2011; trong đó tập trung chủ yếu đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, sản xuất – kinh doanh. Hiện nay, lãi suất cho vay phổ biến đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ ở mức 10 – 13%/năm; cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác ở mức 12 – 15%/năm; lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh 8 – 9% so với đầu năm phản ánh thị trường tiền tệ đã ổn định hơn nhiều so với năm 2011.

Là doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu thấp, ngoài ra hiện nay nhu cầu về vốn của Công ty là chưa cao. Vì vậy, sự thay đổi lãi suất của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng chưa ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, trong tương lai, nếu

nhu cầu về vốn của Công ty tăng cao do nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh thì sự thay đổi lãi suất sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài ra, khi lãi suất huy động trên thị trường tăng hay giảm, nhà đầu tư có thể cân nhắc tới việc chuyển một phần vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán sang hình thức gửi tiết kiệm với lãi suất cố định hoặc ngược lại.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Trước đây, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chông chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi đôi khi không cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn. Khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan theo những cam kết của Việt Nam khi tham gia và ký kết những hiệp định chung về thương mại.

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **➤ Rủi ro về nguồn vốn:**

Các công ty trong ngành nói chung và Công ty nói riêng hiện nay đều sử dụng nguồn vốn vay, vì thế vốn vay và lãi suất tiền vay là yếu tố ảnh hưởng lớn về hiệu quả hoạt động kinh doanh. Rủi ro nguồn vốn xảy ra khi Công ty không hoàn thành kế hoạch kinh doanh đặt ra, không thể thu hồi nguồn vốn đầu tư từ các dự án dẫn đến mất khả năng thanh toán nợ vay ngân hàng. Do đó, Công ty cần chủ động tích cực tránh rủi ro trên nhằm nâng cao hiệu quả trong chiến lược đầu tư.

### **➤ Rủi ro về khả năng thanh toán:**

Công ty có những khoản nợ khó thu từ các công trình đã thực hiện khá lớn, thêm vào đó ảnh hưởng của trượt giá, lãi vay... có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

#### 4. Rủi ro của đợt chào bán

Bước vào năm 2013, thị trường chứng khoán nhận được nhiều thông tin hỗ trợ từ chính sách giúp nhà đầu tư tự tin và quan tâm đến thị trường chứng khoán. Kết thúc quý I, chỉ số của 2 sàn có được mức tăng điểm khá ấn tượng, trong đó HNX Index tăng 5,5% còn VN Index tăng đến 18,7%. Đây là mức tăng tích cực nếu so sánh với các thị trường khác trong khu vực và trên thế giới. Bước sang quý II, mặc dù thị trường bắt đầu điều chỉnh giảm trong tháng 6, nhưng nếu tính chung cả 6 tháng đầu năm 2013, các chỉ số, thanh khoản và vốn hóa của thị trường vẫn có được xu hướng tích cực. Cụ thể, VN Index tăng 16,3%, HNX Index tăng 9,3% so với thời điểm 31/12/2012. Sau 2 quý tăng ấn tượng, thị trường chứng khoán bước vào quý III với sự sụt giảm đáng kể về thanh khoản với những lo ngại về tỷ giá, lạm phát cùng kết quả kinh doanh các doanh nghiệp không thuận lợi, các thông tin liên quan tới động thái từ FED và thông tin tình hình phức tạp tại Syria. Những thông tin không thuận lợi khiến dòng vốn ngoại đảo chiều, rút vốn mạnh tại các thị trường mới nổi, khiến các thị trường như: Ấn Độ, Philippines, Indonesia, trong đó có thị trường Việt Nam, giảm điểm mạnh, lo ngại trước sức ép bán rong từ khối ngoại, nhà đầu tư trong nước duy trì sự thận trọng và dòng tiền hạn chế tham gia thị trường khiến thanh khoản tiếp tục giảm.

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty.

Đợt chào bán này là đợt bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty. Tổng giá trị đợt bán đấu giá tính theo mệnh giá là 17,789 tỷ đồng. Do không có đơn vị bảo lãnh phát hành nên đợt bán đấu giá này có thể không thành công như kỳ vọng, tức là tổng khối lượng cổ phần được mua thấp hơn khối lượng chào bán. Khi đó, số cổ phần không chào bán hết sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Cụ thể như sau:

*“Ban chỉ đạo cổ phần hóa được quyền chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư đã tham dự đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp. Các nhà đầu tư từ chối mua cổ phần sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc khi tham dự đấu giá.*

*Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì Ban chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án*

*cổ phần hóa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu.*

*Ban chỉ đạo cổ phần hóa và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo điều lệ để thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần sau khi công ty cổ phần đã chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh”.*

Rủi ro của đợt chào bán nếu xảy ra sẽ làm thay đổi cơ cấu vốn điều lệ thực tế của Công ty so với cơ cấu dự kiến. Qua đó, phần nào ảnh hưởng tới việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa.

## **5. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như: động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty nên tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty.

## **PHẦN IV**

### **THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

#### **I. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN**

##### **1. Đối tượng mua cổ phần**

- Đối tượng mua cổ phần bao gồm: người lao động Công ty và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.
- Cổ phần phát hành cho người lao động được phân phối theo danh sách được duyệt.
- Cổ phần phát hành cho các nhà đầu tư khác được phân phối thông qua hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

##### **2. Phương thức chào bán**

###### **2.1 Cổ phần người lao động được mua ưu đãi**

Số cổ phần người lao động Công ty mua theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ được tính là 100 cổ phần cho 1 năm làm việc trong khu vực nhà nước. Giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất. Tổng số cổ phần người lao động được mua theo quy định của hình thức này là 320.200 cổ phần, tương đương với số tiền là 3.202.000.000 đồng, chiếm 9,15% vốn điều lệ công ty cổ phần.

- Tổng số người lao động có tên trong danh sách lao động Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là: 318 người.
- Tổng số người lao động được mua cổ phần ưu đãi theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước: 302 người.
- Tổng số người lao động không được mua cổ phần ưu đãi: 16 người (do không đủ thời gian công tác 1 năm).
- Tổng số năm công tác của toàn bộ số người lao động được mua cổ phần theo thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước: 3.202 năm.

###### **2.2 Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn**

Tổ chức công đoàn không đăng ký tham gia mua cổ phần.

###### **2.3 Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược**

Không có nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần.

**2.4 Cổ phần chào bán đấu giá công khai**

- Số lượng cổ phần chào bán : 1.779.800 cổ phần, chiếm 50,85% vốn điều lệ.
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần.
- Đặt cọc : 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
- Đối tượng tham gia : Các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Quản lý và sửa chữa đường bộ Đắk Lắk.
- Tổ chức bán đấu giá cổ phần : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Thời gian và địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá: theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Quản lý và sửa chữa đường bộ Đắk Lắk do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.
- Thời gian tổ chức đấu giá: theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Quản lý và sửa chữa đường bộ Đắk Lắk do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**3. Phương thức thanh toán và thời gian thanh toán**

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.



**II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA**

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại Mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá đấu bình quân là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

**Bảng 11: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa**

Stt	Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước	Ghi chú	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ công ty cổ phần	(a)	35.000.000.000
2	Vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)	34.163.351.184
3	Tiền thu từ cổ phần hóa	(c)	19.719.200.000
3.1	<i>Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước</i>		<i>1.921.200.000</i>
3.2	<i>Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài</i>		<i>17.798.000.000</i>
4	Giá trị mệnh giá cổ phần đã bán cho CBCNV và bán đấu giá ra bên ngoài	(d)	21.000.000.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại doanh nghiệp	(e) = (a) – (b)	836.648.816
6	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	(f)	500.000.000
7	Phần thặng dư vốn để lại doanh nghiệp tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Vốn điều lệ	(h) = [(c) – (d) – (f)] x [(e)/(a)]	-
<b>8</b>	<b>Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách</b>	<b>(c) – (e) – (f)</b>	<b>18.382.551.184</b>

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Đường bộ Đắc Lắc

Số tiền thu được từ cổ phần hóa doanh nghiệp sẽ sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa theo chế độ nhà nước quy định. Phần còn lại nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5.

**III. KẾT LUẬN**

Bản công bố thông tin được cung cấp cho nhà đầu tư nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá tài sản, nguồn vốn, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk trước khi đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin, số liệu do Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk cung cấp và phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt của Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk theo quy định đảm bảo tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi ra quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đắk Lắk.

Trân trọng cảm ơn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2013

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA  
CHỦ TỊCH HĐQT TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 5  
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO (Hào)**



**BẠCH NGỌC DU**

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA  
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐẮK LẮK  
GIÁM ĐỐC KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**PHẠM NGỌC THÀNH**

**LÊ VĂN TÂN**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN  
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP.HCM**



**LÊ VĂN MINH**